

TỔNG CỤC HẢI QUAN
Số: 05/2000/TT-TCHQ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 26 tháng 9 năm 2000

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thủ tục Hải quan đối với xăng dầu nhập khẩu và tạm nhập - tái xuất

Nghị định số 16/1999/NĐ-CP ngày 27/03/1999 quy định về thủ tục hải quan, giám sát hải quan và lệ phí hải quan được áp dụng chung cho các đối tượng làm thủ tục hải quan, trong đó xăng dầu nhập khẩu và xăng dầu tạm nhập tái xuất, thuộc hàng hoá kinh doanh có điều kiện theo quy định tại các văn bản hiện hành của Chính phủ và Bộ Thương mại.

Để bảo đảm thực hiện thống nhất thủ tục hải quan đối với loại hàng hoá này, Tổng cục Hải quan hướng dẫn thêm một số nội dung liên quan, cụ thể như sau:

I. NGUYÊN TẮC CHUNG:

- Xăng dầu nhập khẩu và xăng dầu tạm nhập-tái xuất là đối tượng làm thủ tục hải quan bao gồm: xăng (kể cả xăng làm dung môi), dầu hoả, dầu diesel (DO), ma dút(FO), zét A1 (nhiên liệu bay), TC1.
 - Người làm thủ tục hải quan đối với xăng dầu nhập khẩu và xăng dầu tạm nhập-tái xuất bao gồm: các Doanh nghiệp chuyên doanh nhập khẩu xăng dầu đã được Thủ tướng Chính phủ và Bộ Thương mại cho phép (doanh nghiệp là đầu mối nhập khẩu xăng dầu) hoặc doanh nghiệp, chi nhánh trực thuộc được uỷ quyền; Doanh nghiệp khác có chức năng kinh doanh xăng dầu được Bộ Thương mại cho phép tạm nhập-tái xuất xăng dầu theo từng thương vụ hoặc doanh nghiệp, chi nhánh trực thuộc được uỷ quyền.
 - Căn cứ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp, chỉ tiêu nhập khẩu xăng dầu Bộ Thương mại đã cấp cho doanh nghiệp hàng năm (kể cả khi điều chỉnh), giấy phép tạm nhập-tái xuất xăng dầu do Bộ Thương mại cấp, Hải quan thực hiện việc làm thủ tục hải quan (gồm cả xăng dầu nhập khẩu có nguồn gốc tạm nhập-tái xuất).
 - Quy trình thủ tục hải quan đối với xăng dầu nhập khẩu, xăng dầu tạm nhập tái xuất thực hiện theo quy định tại Nghị định 16/1999/NĐ-CP ngày 27/3/1999, Thông tư 01/1999/TT-TCHQ ngày 10/5/1999 của Tổng cục Hải quan và các quy định cụ thể nêu tại Thông tư này.
- Hải quan thực hiện kiểm tra, giám sát chặt chẽ xăng dầu kể từ khi được chuyên chở trên phương tiện vận tải tới cửa khẩu đầu tiên của Việt nam cho đến khi hoàn thành thủ tục hải quan (đối với xăng dầu nhập

khẩu) hoặc cho đến khi thực táixuất ra khỏi lãnh thổ Việt nam (đối với xăng dầu tạm nhậttái xuất); lập biênbản và xử lý vi phạm (nếu có) theo quy định hiện hành.

5.Căn cứ các quy định về thuế và quy định có liên quan, Hải quan thực hiện cácthủ tục thu thuế đối với xăng dầu nhập khẩu (gồm cả xăng dầu nhập khẩu có nguồngốc tạm nhập tái xuất), không thu thuế hoặc hoàn thuế đối với xăng dầu tạmnhập-tái xuất; thực hiện kiểm tra sau giải phóng hàng; truy thu tiền thuế, tiềnphạt khi phát hiện có vi phạm về thuế và vi phạm khác.

II. THỦ TỤC HẢI QUAN ĐỐI VỚI XĂNG DẦU NHẬP KHẨU

1.Ngoài các giấy tờ phải nộp và xuất trình như đối với hàng hoá nhập khẩu thôngthường, doanh nghiệp là đầu mối nhập khẩu xăng dầu bổ sung vào hồ sơ hải quancác loại giấy tờ sau:

Chứngthư giám định về tên hàng, khối lượng của cơ quan giám định được phép theo quidịnh của pháp luật Việt nam.

Biênbản giao nhận hàng hoá giữa chủ phương tiện vận tải và doanh nghiệp nhập khẩu;

Giấyxác nhận đạt chất lượng nhập khẩu (hoặc thông báo miễn kiểm tra chất lượng) đốivới xăng dầu nhập khẩu thuộc danh mục kiểm tra nhà nước về chất lượng.

2.Hải quan cửa khẩu tiếp nhận hồ sơ hải quan(chưa đăng ký tờ khai) trước khi chophép bơm xăng dầu từ phương tiện vận tải vào bồn, bể thuộc kho chứa.

Trườnghợp chưa có hoá đơn thương mại (invoice) bản chính và chứng thư giám định vềtên hàng, khối lượng; giấy xác nhận đạt chất lượng nhập khẩu (hoặc thông báomiễn kiểm tra chất lượng) đối với xăng dầu nhập khẩu thuộc danh mục kiểm tranhà nước về chất lượng thì yêu cầu doanh nghiệp phải có văn bản cam kết nộp bổsung trong thời hạn 05 ngày làm việc (kể từ ngày Hải quan đóng dấu trênManifest) và đề nghị bơm xăng từ phương tiện vận tải lên bồn, bể chứa để chờhoàn thành thủ tục hải quan trong đó ghi rõ tên hàng, chủng loại, khối lượng,chất lượng, thời gian bắt đầu bơm xăng.

Đốivới biên bản giao nhận hàng hoá giữa chủ phương tiện vận tải và doanh nghiệpnhập khẩu, doanh nghiệp nộp ngay sau khi kết thúc việc bơm xăng từ phương tienvận tải lên bồn, bể chứa.

Chisau khi doanh nghiệp đã nộp bổ sung đủ các giấy tờ còn thiếu theo quy định thìHải quan mới đăng ký tờ khai.

3.Trường hợp doanh nghiệp làm thủ tục nhập khẩu đối với xăng dầu có nguồn gốc tạmnhập tái xuất, Hải quan chỉ chấp thuận làm thủ tục hải quan khi:

Khốilượng xăng dầu đề nghị làm thủ tục nhập khẩu thấp hơn hoặc bằng khối lượng quyđịnh của Bộ Thương mại so với khối lượng đã tạm nhập mà không cần giấy phép củaBộ Thương mại và doanh nghiệp còn chỉ tiêu nhập khẩu xăng dầu cùng chủng loạido Bộ Thương mại cấp hàng năm.

Khối lượng xăng dầu đề nghị làm thủ tục nhập khẩu vượt quá số lượng quy định của Bộ Thương mại so với khối lượng đã tạm nhập nhưng phải có giấy phép của Bộ Thương mại tại thời điểm đăng ký tờ khai nhập khẩu.

4. Doanh nghiệp có trách nhiệm cung cấp sơ đồ, dung tích kho, bồn chứa, bể kho, bể chứa cho Hải quan cửa khẩu làm thủ tục nhập khẩu xăng dầu; phải bảo đảm đủ điều kiện để Hải quan thực hiện các biện pháp kiểm tra, giám sát cần thiết. Hải quan cửa khẩu làm thủ tục nhập khẩu giám sát chặt chẽ việc bơm xăng dầu từ phương tiện vận tải lên bồn, bể theo quy định.

Sau khi bơm xong, Hải quan xác nhận thực tế xăng dầu nhập khẩu lên tờ khai hải quan đã được đăng ký để hoàn thành thủ tục nhập khẩu hoặc lập biên bản xác nhận thực tế xăng dầu nhập khẩu (kèm theo văn bản đề nghị bơm xăng của doanh nghiệp) để chờ hoàn thành thủ tục nhập khẩu khi doanh nghiệp đã nộp bổ sung đủ các giấy tờ như quy định tại điểm 2 phần II Thông tư này.

5. Trường hợp xăng dầu nhập khẩu thuộc danh mục phải kiểm tra Nhà nước về chất lượng mà doanh nghiệp chưa có chứng thư giám định về tên hàng và khối lượng; giấy xác nhận đạt chất lượng nhập khẩu (hoặc thông báo miễn kiểm tra chất lượng) của lô xăng dầu nhập khẩu, nếu doanh nghiệp có bồn, bể chứa rỗng thì Hải quan chấp nhận cho bơm xăng dầu vào bồn, bể chứa đó, thực hiện việc niêm phong kẹp chì theo thứ tự từng bồn, bể chứa ngay sau khi bơm xong.

6. Việc xác nhận thực tế xăng dầu nhập khẩu căn cứ vào kết quả kiểm tra, đối chiếu chủng loại, khối lượng xăng dầu được bơm lên bồn, bể chứa với chủng loại, khối lượng xăng dầu được ghi trong biên bản giao nhận hàng hoá và các chứng thư giám định về tên hàng, khối lượng, giấy xác nhận đạt chất lượng nhập khẩu (quy định về tiêu chuẩn Việt Nam hoặc đăng ký chất lượng) đối với xăng dầu như nêu tại điểm 1 phần II trên (kể cả kết quả giám định sau khi đã lấy mẫu và mẫu lưu khi cần thiết).

Những lô xăng dầu nhập khẩu không đạt chất lượng buộc phải xuất trả lại, nếu chưa xuất trả được ngay, phải bơm vào bồn, bể chứa thì doanh nghiệp phải có bồn, bể chứa riêng để bảo quản và chịu sự giám sát liên tục của Hải quan cho đến khi xuất trả hết.

7. Trên cơ sở số thuế tự tính thuế của doanh nghiệp trên tờ khai theo số liệu trên B/L, Manifest, Invoice (bản fax hoặc telex), Hải quan ra thông báo thuế nhập khẩu và thuế tiêu thụ đặc biệt. Căn cứ kết quả xác nhận thực tế xăng dầu nhập khẩu, Hải quan tính lại thuế và doanh nghiệp thực hiện việc nộp thuế sau khi doanh nghiệp đã nộp bổ sung các giấy tờ như nêu tại điểm 2 phần II trên.

Thời điểm tính thuế (ngày doanh nghiệp đăng ký tờ khai với Hải quan), thời hạn nộp thuế (30 ngày) đối với xăng dầu nhập khẩu theo đúng quy định tại Điều 4 Nghị định 94/1998/NĐ-CP ngày 17/11/1998 quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu

Riêng đối với xăng dầu nhập khẩu có nguồn gốc tạm nhập tái xuất thì trong thời hạn tạm nhập tái xuất theo văn bản quy định của Bộ Thương mại (áp dụng cho cả trường hợp được phép gia hạn), trước khi chuyển sang nhập khẩu để tiêu thụ nội địa, doanh nghiệp phải thực hiện việc kê khai trên tờ khai nhập khẩu mới, đăng ký tờ khai, nộp đủ thuế và các khoản thu khác theo quy định đối với khối lượng xăng dầu này. Thời điểm Hải quan áp dụng tính thuế là ngày doanh nghiệp đã nộp tờ khai hàng hoá nhập khẩu cho cơ quan Hải quan. Thời hạn nộp thuế đối với xăng dầu nhập khẩu theo quy định hiện hành (30 ngày).

III. THỦ TỤC HẢI QUAN ĐỐI VỚI XĂNG DẦU TẠM NHẬP TÁI XUẤT

1. Đối với xăng dầu tạm nhập: thủ tục như đối với xăng dầu nhập khẩu và theo các quy định sau đây:

1.1 Doanh nghiệp nộp và xuất trình các loại giấy tờ trong bộ hồ sơ hải quan theo qui định tại điểm 1 phần II Thông tư này (trừ giấy xác nhận đạt chất lượng nhập khẩu hoặc thông báo miễn kiểm tra chất lượng của cơ quan kiểm tra Nhà nước về chất lượng).

1.2 Trường hợp doanh nghiệp được Bộ thương mại cấp văn bản cho phép tạm nhập tái xuất mà tạm nhập nhiều lần thì khi làm thủ tục tạm nhập lần đầu, doanh nghiệp phải nộp cho Hải quan 01 bản sao (có xác nhận của Doanh nghiệp) văn bản cho phép của Bộ Thương mại. Hải quan đóng dấu "đã cấp phiếu theo dõi" vào bản chính và lập phiếu theo dõi trừ lùi theo quy định.

1.3 Hải quan thực hiện kiểm tra, giám sát việc bơm xăng dầu tạm nhập vào bồn, bể chứa riêng. Nếu doanh nghiệp không có bồn, bể chứa riêng mà phải bơm chung vào bồn, bể có chứa xăng dầu nhập khẩu để tiêu thụ nội địa thì Hải quan chỉ chấp nhận cho bơm khi được cơ quan kiểm tra nhà nước kết luận là cùng chủng loại, chất lượng.

Trường hợp doanh nghiệp đề nghị làm thủ tục tạm nhập tại một địa điểm được phép làm thủ tục hải quan trong nội địa thì doanh nghiệp phải ghi rõ vào văn bản đề nghị bơm xăng tại địa điểm các kho chứa xăng dầu nội địa, phải bảo đảm đủ điều kiện để Hải quan thực hiện các biện pháp kiểm tra, giám sát theo quy định.

1.4 Trường hợp xăng dầu tạm nhập tái xuất được phép chuyển sang nhập khẩu để tiêu thụ nội địa như quy định tại điểm 3 phần II Thông tư này, nếu thuộc danh mục phải kiểm tra Nhà nước về chất lượng mà khi tạm nhập chưa kiểm tra về chất lượng thì trước khi làm thủ tục chuyển sang tiêu thụ nội địa doanh nghiệp phải thực hiện kiểm tra Nhà nước về chất lượng.

1.5 Hải quan làm thủ tục tạm nhập mở sổ theo dõi (kèm phụ lục I) để phục vụ việc thanh khoản nêu tại điểm 3.2 phần III Thông tư này.

2. Đối với xăng dầu tái xuất: